

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 13 tháng 02 năm 2025
V/v: “tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thọ và bà Vũ Thị Phương Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 408/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đức A, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ D, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Ngày 5 tháng 7 năm 2015, theo sự quen biết ông Vũ Đức A cho ông Nguyễn Viết T vay số tiền là 4.000.000 đồng và mượn 01 máy cắt sắt hiệu Makita LW 1400 (2200W), có giá là 3.200.000 đồng, vì máy ông A mới mua xong thì cho ông T mượn ngay, hai bên không thoả thuận lãi suất, ông T có hẹn sẽ thanh toán sớm cho ông A. Từ khi mượn cho đến nay ông T không thanh toán số tiền 4.000.000 đồng và không trả máy cắt sắt cho ông A. Sau nhiều lần yêu cầu ông T trả tiền và trả máy, nhưng ông T không trả. Năm 2023 ông A có khởi

kiện yêu cầu ông T thanh toán tiền vay và trả lại máy cắt sắt thì ông T có đến Toà án làm giấy cam kết sẽ thanh toán số tiền 4.000.000 đồng và trả máy cắt sắt cho ông A vào ngày 30 tháng 5 năm 2023. Ông A đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên ngày 30 tháng 5 năm 2023 ông T không trả tiền và tài sản cho ông A nên ông A tiếp tục khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán tài sản cho ông A số tiền 4.000.000 đồng và tiền 01 máy cắt sắt là 3.200.000 đồng, tổng cộng 7.200.000 đồng.

2. Bị đơn ông Nguyễn Việt T trình bày:

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Việt T nhiều lần, tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký tòa án tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc ông Nguyễn Việt T vay ông Vũ Đức A số tiền 4.000.000 đồng là có thật, ông Nguyễn Việt T đã cam kết trả cho ông Vũ Đức A số tiền này ngày 19 tháng 5 năm 2023. Đối với yêu cầu về máy cắt sắt, ông T có thừa nhận mượn của ông A nhưng không biết thông số, số hiệu cụ thể nên chưa đủ điều kiện thụ lý, đề nghị đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông A vì chưa đủ điều kiện khởi kiện. Ông A có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Việt Trọng cư T1 tại thành phố B. Căn cứ các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ông Vũ Đức A cho rằng ngày 5 tháng 7 năm 2015 ông cho ông Nguyễn Việt T vay số tiền là 4.000.000 đồng và mượn 01 máy cắt sắt hiệu Makita LW 1400 (2200W), có giá là 3.200.000 đồng, không tính lãi suất. Sau khi ông A khởi kiện. Ngày 19 tháng 5 năm 2023 ông Nguyễn Việt T đến Tòa án thoả thuận với ông Vũ Đức A nội dung “*Tại buổi làm việc hôm nay chúng tôi thống nhất như sau: Tôi Nguyễn Việt T có trách nhiệm trả cho ông Vũ Đức A số tiền 4.000.000 đồng bốn triệu đồng và 01 máy cắt sắt vào ngày 30 tháng 5 năm 2023, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm*”. Như vậy việc ông Vũ Đức A cho ông Nguyễn Việt T số tiền 4.000.000 đồng và 01 máy cắt sắt là có thật. Đối với 01 máy cắt sắt mặc dù ông A không cung cấp được cho Tòa án tài liệu chứng cứ ông A cho ông T mượn máy cắt sắt là chủng loại Makita LW 1400 (2200W, có giá là 3.200.000 đồng như phần trình bày của ông A nhưng Tòa án xét thấy việc ông A đã cho ông T mượn máy cắt sắt từ năm 2015 đến nay đã 10 năm nên việc ông A không cung cấp tài liệu để chứng minh chủng loại và số hiệu của máy cho Tòa án được, mặt khác Tòa án đã triệu tập ông T hợp lệ nhiều nhưng ông T vắng mặt không có lý do, hiện nay ông T là người giữ tài sản, Do đó Tòa án không có căn cứ để thành lập hội đồng định giá tài sản. Xét yêu cầu của ông A về việc quy đổi giá trị 01 máy cắt sắt tương đương với số tiền 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng là phù hợp với giá trị của máy cắt sắt hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đức A về việc yêu cầu ông Nguyễn Việt T phải thanh toán cho ông Vũ Đức A số tiền 3.200.000 đồng là giá trị của 01 máy cắt sắt.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Việt T có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đức A tổng số tiền 7.200.000 đồng nên phải chịu án phí với số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 463 của Bộ luật dân sự; Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, 6, 13; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức A khởi kiện “tranh chấp đòi tài sản” với ông Nguyễn Việt T.

Buộc ông Nguyễn Việt T phải thanh toán cho ông Vũ Đức A số tiền 7.200.000 (bảy triệu hai trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền

chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thi hành án xong.

2. Án phí: Ông Nguyễn Viết T phải nộp 360.000 (ba trăm sáu mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Hoàn trả lại cho ông Vũ Đức A số tiền 300.000 đồng ông A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003307 ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13 - 02 -2025), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Dung